

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTT  
V/v cung cấp thông tin số lượt  
thực hiện TTHC năm 2020

*Bình Định, ngày tháng năm 2021*

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Theo đề nghị của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 2526/TCHQ-VP ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc đánh giá tác động thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về An toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu;

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã tổng hợp kết quả thực hiện 10 thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Công văn này (bản mềm gửi đã gửi vào hòm thư: tieppph@customs.gov.vn) để phục vụ cho công tác đánh giá tác động thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng gửi kết quả để Tổng cục Hải quan tổng hợp theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: NN&PTNT, KH&CN,  
LĐ-TB&XH, CT, XD, YT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, KSTT.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Lê Ngọc An**

**Phụ lục****THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2020**

(Ban hành theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Cách thức thực hiện (Trực tiếp/BCCI/DVCTT)	Số lượt thực hiện TTHC
<b>I. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (02 TTHC)</b>							
1.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	492/QĐ-BNN-KHTH	Tổ chức, cá nhân	Kinh tế hợp tác và Phát triển	Cấp tỉnh	Trực tiếp/BCCI	0
2.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	492/QĐ-BNN-KHTH	Tổ chức, cá nhân	Kinh tế hợp tác và Phát triển	Cấp tỉnh	Trực tiếp/BCCI	0
<b>II. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (04 TTHC)</b>							
3.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ KHCN ban hành	688/QĐ-BKHCN	Tổ chức, công dân	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp tỉnh	Trực tiếp	0
4.	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KHCN	2388/QĐ-BKHCN	Tổ chức, công dân	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Cấp tỉnh	Trực tiếp	0

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Cách thức thực hiện (Trực tiếp/ BCCI/ DVCTT)	Số lượt thực hiện TTHC
5.	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	3727/QĐ-BKHCN	Tổ chức, công dân	Tiêu chuẩn đo lường chất	Cấp tỉnh	Trực tiếp	3
6.	Miễn kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	3727/QĐ-BKHCN	Tổ chức, công dân	Tiêu chuẩn đo lường chất	Cấp tỉnh	Trực tiếp	0
<b>III. SỞ XÂY DỰNG (01 TTHC)</b>							
7.	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	1290/QĐ-BXD	Tổ chức	Vật liệu Xây dựng	Cấp tỉnh	Trực tiếp, DVCTT	36
<b>IV. SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (01 TTHC)</b>							
8.	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	1683/QĐ-LĐTBHX	Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh SPHH thực hiện đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (việc đánh giá phải do tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định thực hiện)	An toàn, vệ sinh lao động	Cấp tỉnh	Trực tiếp, DVCTT	0

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Cách thức thực hiện (Trực tiếp/ BCCI/ DVCTT)	Số lượt thực hiện TTHC
<b>V. SỞ CÔNG THƯƠNG (01 TTHC)</b>							
9.	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	01/QĐ-BCT	Công dân Việt nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Khoa học, công nghệ	Cấp tỉnh	Trực tiếp	0
<b>VI. SỞ Y TẾ (01 TTHC)</b>							
10.	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	2318/QĐ-BYT	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng	Cấp tỉnh	Trực tiếp/BCCI	01
<b>Tổng cộng: 10 TTHC</b>							